

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2018; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện những tháng cuối năm 2018

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả công tác Quý III và 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện những tháng cuối năm 2018 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG QUÝ III/2018

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

Quý III/2018, toàn ngành thanh tra đã triển khai 53 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 157 đơn vị; 102 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 439 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 15.610 triệu đồng, 1.262.932m² đất; trong đó: Yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 10.740 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 4.870 triệu đồng. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 03 tập thể, 33 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 04 đối tượng có các hành vi sai phạm bị phát hiện qua thanh tra. Cụ thể:

1. Thanh tra hành chính

a) Thanh tra tỉnh tiến hành 11 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai; đến nay đã kết thúc 08 cuộc, ban hành kết luận thanh tra đối với 05 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 4.867 triệu đồng. Yêu cầu thụ hồi 2.259 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 2.608 triệu đồng; xử lý hành chính đối với 03 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra.

b) Thanh tra các sở, ngành, địa phương triển khai 42 cuộc thanh tra. Đến nay đã kết thúc thời gian thanh tra trực tiếp tại đơn vị 27 cuộc, 20 cuộc đã ban hành kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 3.919 triệu đồng,

1.262.932m² đất; trong đó: Yêu cầu thu hồi về Ngân sách Nhà nước 2.117 triệu đồng, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 1.802 triệu đồng và 1.262.932m² đất. Chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 04 đối tượng; yêu cầu xử lý hành chính 03 tập thể, 30 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra.

2. Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Thanh tra các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tiến hành 102 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 439 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực. Qua thanh tra đã phát hiện 109 tổ chức, cá nhân có vi phạm với số tiền sai phạm 6.824 triệu đồng, trong đó: Yêu cầu thu hồi 6.364 triệu đồng, xử lý bằng biện pháp tài chính khác là 460 triệu đồng; ban hành 249 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 2.981 triệu đồng.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong Quý III/2018, toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 2.206 lượt người đến khiếu nại, tố cáo (KNTC) và kiến nghị, phản ánh (KNPA) giải quyết 1.410 vụ việc, trong đó: Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân định kỳ và Ban Tiếp công dân, Văn phòng UBND tỉnh tiếp dân thường xuyên đã tiếp 105 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 86 vụ việc. Các sở, ban, ngành của tỉnh tiếp 309 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 303 vụ việc; UBND các huyện, thành phố tiếp 806 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 504 vụ việc; UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 986 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 517 vụ việc.

2. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh tiếp nhận trên địa bàn là 2.205 đơn, sau khi phân loại đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý, số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết của các cấp, các ngành trong kỳ là 830 đơn (KN 96, TC 42, KNPA 692); đã xem xét giải quyết xong 692 đơn (KN 53, TC 31, KNPA 608), đạt tỷ lệ 83,4%; số đơn còn lại đang tiếp tục xem xét, giải quyết.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PCTN năm 2018 đã được phê duyệt; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN. Chỉ đạo ngành Thanh tra làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về công tác PCTN; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN ở địa phương.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 9 THÁNG NĂM 2018

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo toàn ngành thanh tra bám sát và thực hiện Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy và Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy về chế độ báo cáo triển khai các cuộc thanh tra. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh theo dõi thực hiện Quy chế phối hợp số 01/QCPLN-TTr-BNC-UBKT-SNV-CT-KBNN-NHNN ngày 30/3/2018 giữa các ngành: Thanh tra tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra; rà soát và kiến nghị sửa đổi Quy chế phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh.

2. Kết quả hoạt động thanh tra

Trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn ngành thanh tra đã triển khai 90 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 218 đơn vị; 187 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 989 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 43.414 triệu đồng, 1.262.932m² đất. Yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 16.676 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 17.738 triệu đồng và 1.262.932m² đất; xử lý hành chính đối với 6 tập thể, 127 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra.

2.1. Thanh tra hành chính

a) Thanh tra tỉnh tiến hành 20 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai; đến nay đã kết thúc 16 cuộc, ban hành kết luận thanh tra đối với 12 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 19.557 triệu đồng. Trong đó, yêu cầu thu hồi 5.818 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 13.739 triệu đồng; xử lý hành chính đối với 01 tập thể, 43 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra.

b) Thanh tra các sở, ngành, địa phương triển khai 70 cuộc thanh tra. Đến nay đã kết thúc thời gian thanh tra trực tiếp tại đơn vị 43 cuộc, 41 cuộc đã ban hành kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 6.855 triệu đồng, 1.262.932m² đất; trong đó: Yêu cầu thu hồi về ngân sách Nhà nước 3.946 triệu đồng; loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 2.909 triệu đồng và 1.262.932m² đất. Chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 04 đối tượng, xử lý hành chính 05 tập thể, 84 cá nhân.

2.2. Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Thanh tra các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tiến hành 187 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 989 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực. Qua thanh tra đã phát hiện 216 tổ chức, cá nhân có vi phạm với số tiền sai phạm 8.002 triệu đồng, trong đó: Yêu cầu thu hồi 6.912 triệu đồng, xử lý bằng biện pháp tài chính khác 1.090 triệu đồng. Ban hành 830 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 6.327 triệu đồng.

3. Kết quả theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật

Đến thời điểm báo cáo, toàn ngành thanh tra đang theo dõi, đôn đốc 158 kết luận thanh tra với tổng số tiền sai phạm 45.672 triệu đồng và 192ha đất các loại. Trong đó, số tiền sai phạm phải thu hồi 18.656 triệu đồng, 5,1ha đất; số tiền sai phạm phải xử lý khác 27.061 triệu đồng. Kết quả đã thu hồi số tiền 10.394 triệu đồng và 4,97ha đất các loại; xử lý khác số tiền 17.611 triệu đồng và 32ha đất.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC và Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn¹; tăng cường tổ chức các hội nghị đối thoại với công dân để xem xét, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện phức tạp; đồng thời chỉ đạo UBND cấp huyện đề ra các giải pháp giải quyết dứt điểm một số vụ việc đông người, phức tạp mới phát sinh trên địa bàn, hạn chế công dân tập trung lên tỉnh và ra Trung ương khiếu kiện.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC

Chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về KNTC; tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền pháp luật về KNTC, thực hiện đúng các quy định về quyền khiếu nại, tố cáo. Trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh đã tổ chức được 35 hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết KNTC cho 3.833 lượt người; UBND tỉnh đã tổ chức 01 hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư trên địa bàn

¹ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; Công văn số 276/UBND-TCD ngày 24/01/2018 chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết KNTC năm 2018; Công văn số 1474/UBND-TCD ngày 10/5/2018 về tập trung xem xét, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp; Công văn số 2891/UBND-TCD ngày 28/8/2018 về chấn chỉnh công tác tiếp công dân.

tỉnh; Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra, giải quyết KNTC và Luật Tố cáo năm 2018 trong toàn ngành thanh tra.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua công tác tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân thường xuyên được duy trì và thực hiện tốt. Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và hệ thống truyền thanh cơ sở tích cực tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC; phát phóng sự, đưa tin về công tác giải quyết KNTC.

3. Công tác tiếp công dân

Trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh đã tiếp 5.972 lượt người (*tăng 50 lượt người so với cùng kỳ năm trước*) đến KNTC và KNPA giải quyết 4.151 vụ việc (*giảm 248 vụ việc so với cùng kỳ*), trong đó: Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 239 lượt người đến KNTC và KNPA 239 vụ việc (*giảm 82 lượt người và giảm 118 vụ việc so với cùng kỳ*); Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 780 lượt người, 778 vụ việc (*giảm 137 lượt người và giảm 90 vụ việc so với cùng kỳ*); UBND các huyện, thành phố tiếp 2.081 lượt người, 1.579 vụ việc (*giảm 78 lượt người và bằng số vụ việc so với cùng kỳ*); UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 2.872 lượt người với 1.555 vụ việc (*tăng 347 lượt người và giảm 74 vụ việc so với cùng kỳ*).

4. Tiếp nhận và giải quyết KNTC

Tổng số đơn KNTC và KNPA tiếp nhận trên địa bàn tỉnh là 5.234 đơn (*giảm 240 đơn so với cùng kỳ năm trước*). Sau khi phân loại đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý, số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 2.230 đơn (*KN 209, TC 135, KNPA 1.886*), đã xem xét giải quyết xong 1.860 đơn (*KN 135, TC 92, KNPA 1633*), đạt tỷ lệ 83,4% (*giảm 4,8% so với cùng kỳ năm trước*). Qua giải quyết KNTC đã thu hồi về cho Nhà nước 436 triệu đồng và 41m² đất; trả lại cho công dân 261 triệu đồng và 2.800m² đất; xử lý hành chính 23 cá nhân có sai phạm. Trong 9 tháng đầu năm 2018, các cấp, các ngành đã tập trung đôn đốc, chỉ đạo thực hiện 166 quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; đã thực hiện xong 134 quyết định, kết luận, đạt tỷ lệ 80,7% (*tăng 2% so với cùng kỳ năm 2017*).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố rà soát và xác định có 21 vụ việc KNTC tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người, phức tạp trên địa bàn; đến nay đã chỉ đạo giải quyết xong 15 vụ việc, đang chỉ đạo giải quyết và phối hợp giải quyết 06 vụ việc.

5. Công tác thanh tra trách nhiệm

Cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai nghiêm túc công tác thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về KNTC; qua triển khai 09 cuộc thanh tra đã phát hiện 15 đơn vị chưa thực hiện tốt công tác

tiếp công dân, giải quyết KNTC, qua đó đã yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, như: Việc tiếp nhận, phân loại và ghi chép sổ sách theo dõi đơn thư còn nhầm lẫn; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc chưa đảm bảo chặt chẽ; thời gian giải quyết dễ kéo dài; chất lượng giải quyết đơn thư còn hạn chế.

6. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC

UBND các cấp tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC và hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; chỉ đạo thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở... góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn.

7. Việc triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo

Thực hiện Quyết định số 1561/QĐ-TTCP ngày 11/7/2013 của Thanh tra Chính phủ về phê duyệt dự án “*Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC*”, Thanh tra Chính phủ đã lựa chọn tỉnh Bắc Giang là địa phương vận hành chạy thí điểm phần mềm. Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC. Sau khi dự án “*Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC*” hoàn thành và đi vào sử dụng, thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 282/TTCP-TTTT ngày 06/3/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 21/8/2018 về triển khai sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC, trong đó: giao Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông rà soát đối tượng, lập danh sách người sử dụng để tạo lập tài khoản người dùng; tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm (*hoàn thành trước ngày 30/9/2018*) và theo dõi việc vận hành sử dụng theo quy định.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phổ biến pháp luật về PCTN

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc Kế hoạch công tác PCTN đã được phê duyệt; quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành 45 văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về PCTN. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện với nhiều hình thức; đã tổ chức 25 lớp tuyên truyền lồng ghép các quy định của pháp luật nói chung, trong đó có nội dung về PCTN với 2.681 lượt người tham gia.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) *Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*

- Trong quản lý tài chính và sử dụng NSNN: Chỉ đạo Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn thực hiện dự toán NSNN năm 2018 đến các cơ quan, ban ngành, UBND các huyện thành phố. Ban hành cơ chế điều tiết ngân sách cấp tỉnh một số khoản đặc thù; công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách địa phương năm 2016; công khai ngân sách địa phương năm 2018; triển khai thực hiện Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Trong đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản công: Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2018; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Bắc Giang. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đảm bảo nguyên tắc công khai theo các tiêu chí, định mức phân bổ vốn.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong 9 tháng đầu năm 2018, các cơ quan, đơn vị đã ban hành 12 văn bản mới, sửa đổi bổ sung 04 văn bản và tiến hành 07 cuộc thanh, kiểm tra về việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (qua rà soát có tổng số 153 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực thi hành liên quan đến công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...; các văn bản nêu trên đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương); chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu cho HĐND và UBND tỉnh ban hành một số văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính ngân sách và quản lý tài sản công².

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Các đơn vị thụ hưởng ngân sách đã chấp hành nghiêm việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản của nhà nước, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, không sử dụng tiền, tài sản của nhà nước làm quà biếu, quà tặng trái quy định; chưa phát hiện việc dùng tiền ngân sách để mua quà tặng, dùng làm quà biếu, chưa phát hiện cán bộ, công chức nhận quà tặng, quà biếu, nộp lại quà tặng, quà biếu sai quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 08/9/2014

² Gồm: Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v chấn chỉnh công tác quản lý tài chính NSNN trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân, cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng TS công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tiến hành kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCC tại 68 cơ quan, đơn vị³; qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Việc xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đã được các đơn vị quan tâm và thực hiện ngay từ đầu năm. Trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 712 công chức, viên chức. Chỉ đạo Sở Nội vụ kiểm tra công tác quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, công tác cán bộ tại một số Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố năm 2018; đồng thời tiến hành 03 cuộc thanh tra về công tác tổ chức cán bộ (đã ban hành 02 kết luận tại UBND huyện Lạng Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư; đang thực hiện 01 cuộc tại UBND thành phố Bắc Giang).

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung kê khai, minh bạch tài sản thu nhập (TSTN) theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, triển khai thực hiện. Trong kỳ báo cáo, UBND huyện Lục Ngạn đã tiến hành xử lý trách nhiệm 04 người đứng đầu.

h) Về triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-TTTP ngày 29/12/2017 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2017, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 06/4/2018 về triển khai thu thập thông tin tài liệu tổ chức tự đánh giá, xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN năm

³ Gồm: 01 Sở; 10 Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của 9 huyện và thành phố; 25 phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND các huyện, thành phố; 32 đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

2017 trên địa bàn tỉnh; giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Ngày 05/6/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Báo cáo số 65/BC-UBND về đánh giá công tác PCTN năm 2017 gửi Thanh tra Chính phủ theo quy định.

i) Việc thực hiện cải cách hành chính

UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 23/01/2018 về tuyên truyền CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2018; đồng thời chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hiện. Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm hành chính công của tỉnh, theo đó: Từ đầu năm đến ngày 31/8/2018 đã tiếp nhận giải quyết tổng số 43.612 hồ sơ; đồng thời thực hiện 753 thủ tục hành chính trả kết quả qua hệ thống Bưu điện.

k) Về thực hiện Nghị định số 59/2013/NĐ-CP và Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ

Về thực hiện Nghị định số 59/2013/NĐ-CP: Trên địa bàn toàn tỉnh không có trường hợp nào bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng; không có trường hợp nào bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng.

Về thực hiện Nghị định số 90/2013/NĐ-CP: Không có đơn thư của công dân yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả công tác thanh tra giải quyết KNTC và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC

Qua thanh tra phát hiện 02 vụ việc liên quan đến 04 đối tượng. Cụ thể: 01 vụ/02 đối tượng do Thanh tra huyện Việt Yên kiến nghị chuyển Công an huyện khởi tố do có sai phạm trong lĩnh vực đất đai; 01 vụ/02 đối tượng do Thanh tra huyện Yên Thế chuyển Công an tỉnh do có hành vi lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tiền của người khác. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Sở Y tế đã tiến hành giải quyết 01 vụ việc và phát hiện sai phạm. Đã tiến hành xử lý kỷ luật khiển trách đối với 01 cá nhân theo Quyết định số 349/QĐ-SYT ngày 08/02/2018 của Giám đốc Sở Y tế.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương, đơn vị

- Đối với hoạt động điều tra của Công an cấp tỉnh, cấp huyện: Tổng số án điều tra là 10 vụ/12 bị can (án cũ 02 vụ/01 bị can; án mới khởi tố 07 vụ/10 bị can; phục hồi 01 vụ/01 bị can).

- Đối với hoạt động kiểm sát của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: Tổng số vụ án phải xử lý: 04 vụ/06 bị can (án cũ: 01 vụ/01 bị can; án mới 03 vụ/05 bị can). Đã giải quyết: Truy tố 04 vụ/ 06 bị can.

- Đối với hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: Tổng số án phải xét xử: 08 vụ/13 bị cáo (Án cũ 04 vụ/07 bị cáo; án mới 04 vụ/06 bị cáo). Đã xét xử: 06 vụ/11 bị cáo.

c) Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện mới:
 - + Tiền mặt và ngoại tệ, tài sản quy ra tiền mặt: 6.727.942.000 đồng;
 - + Đất: 11.877 m².
- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường:
 - + Tiền mặt + ngoại tệ, tài sản quy ra tiền mặt: 767.975.000 đồng;
 - + Đất (m²): Không.
- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được: Chưa xác định được do các vụ án chưa giải quyết xong.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm về PCTN

Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành 07 cuộc thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn⁴ và 20 cuộc thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng; đã kết thúc 19/20 cuộc⁵. Trong 9 tháng đầu năm, ngành thuế tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra công tác PCTN tại 09 đơn vị; qua kiểm tra cơ bản các đơn vị đều thực hiện tốt Luật PCTN. Tuy nhiên đã phát hiện 01 trường hợp chiếm dụng tiền thuế của Nhà nước tại Chi cục thuế huyện Tân Yên; vụ việc được cơ quan điều tra Công an tỉnh thụ lý, đang tạm giam đối tượng để điều tra⁶.

5. Công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong PCTN

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện PCTN; việc thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý, điều hành theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; việc điều chuyển, xử lý cán bộ có sai phạm của cấp ủy, chính quyền; việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản tại 06 đơn vị⁷. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh xây dựng kế hoạch, thành lập 03 Đoàn giám sát tham gia giám sát tại 10 huyện, thành phố về công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn MTTQ cơ sở củng cố tổ chức, hoạt động, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho thành viên

⁴ Sở Tài chính đã triển khai 5 cuộc theo kế hoạch năm 2018.

⁵ Các đơn vị đã tiến hành tổng 20 cuộc thanh tra trách nhiệm PCTN, gồm: Khối Sở gồm có 4 đơn vị tiến hành 5 cuộc thanh tra việc thực hiện Luật PCTN gồm: Sở KH&ĐT, Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, TT&DL và Sở LĐ-TB&XH; Khối huyện, thành phố có 10/10 đơn vị đã tiến hành 15 cuộc thanh tra việc thực hiện Luật PCTN gồm: Thành phố Bắc Giang, Lục Nam, Sơn Động, Tân Yên, Hiệp Hòa, Yên Thế, Lạng Giang.

⁶ Ngày 10/3/2018 Hoàng Vương (Chi cục thuế huyện Tân Yên) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC46) Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận về hành vi chiếm đoạt tiền thu thuế tại Chi cục Thuế huyện Tân Yên của bản thân. Ngày 15/3/2018, Cơ quan CSĐT (PC46) Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 32/PC46; Quyết định khởi tố bị can số 89/PC46; Lệnh tạm giam số 45/PC46 đối với Hoàng Vương.

⁷ Gồm: 04 đơn vị cấp huyện: Sơn Động, Yên Dũng, Tân Yên và Hiệp Hòa; 02 đơn vị sở, ngành: Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, tích cực giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, các công trình đầu tư xây dựng ở địa phương⁸.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác thanh tra

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Thanh tra bám sát chương trình, kế hoạch công tác năm 2018 để triển khai thực hiện cơ bản hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra; một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động thanh tra đã được khắc phục kịp thời, trong đó chất lượng hoạt động thanh tra chuyên ngành đã được nâng cao. Việc theo dõi, kiểm soát và thẩm định các cuộc thanh tra do các sở, ngành và các cơ quan thanh tra được tăng cường... Tuy nhiên, một số cuộc thanh tra triển khai chậm so với kế hoạch; việc ban hành kết luận thanh tra sau khi kết thúc thanh tra trực tiếp chưa đảm bảo thời gian; việc thực hiện chế độ báo cáo triển khai các cuộc thanh tra theo Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy chưa đầy đủ; việc đôn đốc xử lý sau thanh tra chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Trung ương và Tỉnh ủy; công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về KNTC được quan tâm thực hiện; số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết ở các cấp, các ngành giảm so với cùng kỳ, cơ bản các vụ việc KNTC sau khi được tiếp nhận đã tập trung giải quyết; một số vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp đã được theo dõi, kiểm soát kịp thời... góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trên địa bàn một số huyện, thành phố còn phát sinh một số vụ việc khiếu kiện phức tạp (*Việc khiếu kiện liên quan đến thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, thực hiện dự án Khu đô thị Đình Trám - Sen Hồ, huyện Việt Yên...; một số công dân thôn Đèo Gia, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn đề nghị xem xét việc cho Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt thuê đất rừng; các tiểu thương chợ Mọc, huyện Tân Yên và chợ Cốc, thành phố Bắc Giang đề nghị không chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ...*); ở lĩnh vực ngành lao động, thương binh và xã hội tiềm ẩn tình hình khiếu kiện phức tạp; có vụ việc khiếu kiện gay gắt ra Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh phải kiến nghị các cơ quan Trung ương đề nghị xem xét, giải quyết⁹; chất lượng giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện còn hạn chế...

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác PCTN tiếp tục được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được các đơn vị triển khai toàn diện, bước đầu đã đem lại hiệu quả. Công tác thanh tra, kiểm tra

⁸ Trong 9 tháng của năm 2018, Ban thanh tra nhân dân giám sát được 1.785 cuộc, phát hiện 19 vụ việc sai phạm, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý 19 vụ việc, thu về cho Nhà nước 27 triệu đồng. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát 436 dự án, phát hiện 10 vụ việc sai phạm, kiến nghị xử lý 10 vụ việc, thu hồi 3 tấn xi măng.

⁹ Vụ việc tranh chấp đất rừng giữa nhân dân thôn Đá Vách, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn và nhân dân thôn Khe Táu, xã Yên Định, huyện Sơn Động; Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 2338/UBND-TCD ngày 17/7/2018 đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp cùng với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ xem xét, giải quyết vụ việc.

ở cấp tỉnh đã đổi mới về nội dung, phương pháp theo hướng tăng cường thanh tra trách nhiệm gắn với việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao của Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc các Sở qua đó góp phần kiểm soát, kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; công tác giám sát, điều tra, truy tố, xét xử được đẩy mạnh, một số vụ việc tham nhũng tiêu cực đã được phát hiện, xử lý kịp thời. Vai trò của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác PCTN tiếp tục được phát huy. Tuy nhiên, kết quả công tác PCTN chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đề ra; thực trạng tham nhũng trên địa bàn vẫn còn tiềm ẩn khá phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực như quản lý đất đai, ngân sách, ngân hàng, thuế...; việc phòng ngừa, xử lý tham nhũng còn khó khăn, kết quả PCTN trên một số lĩnh vực còn hạn chế; việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN ở một số địa phương, đơn vị còn chưa thực sự sâu sát...

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Công tác thanh tra

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 13/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy và Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy về chế độ báo cáo các cuộc thanh tra; đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra và theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.

- Chỉ đạo ngành thanh tra bám sát và triển khai 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; chỉ đạo thanh tra đột xuất khi phát sinh những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp trên địa bàn; triển khai xây dựng Kế hoạch năm 2019 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ đảm bảo tính toàn diện trên các lĩnh vực và tránh sự chồng chéo, trùng lặp; tổng kết đánh giá công tác thanh tra năm 2018.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ công chức trong ngành thanh tra; gắn với tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo năng lực cho các cơ quan thanh tra khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc KNTC mới phát sinh, đảm bảo đúng trình tự thủ tục và đúng nội dung... hạn chế thấp nhất các vụ việc lên đến cấp tỉnh giải quyết phải hủy bỏ, cải sửa; phần đầu năm 2018 quyết xong 90% trở lên các vụ việc; tập trung theo dõi, nắm bắt và giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp trên địa bàn. Tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; phần đầu thi hành xong 85% trở lên số quyết định giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân và các quy định về giải quyết KNTC, trong đó chú trọng tuyên truyền, tập huấn thực hiện Luật Tố cáo năm 2018;

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở các cấp, các ngành.

- Chỉ đạo sử dụng Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 26/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2018; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTN năm 2018. Trong đó:

- Cấp uỷ, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cần nâng cao trách nhiệm trong việc đấu tranh phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, những nhiễu. Người đứng đầu phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới, chịu trách nhiệm và chịu hình thức kỷ luật trước cấp trên khi để xảy ra vi phạm, tham nhũng tại đơn vị, địa phương mình quản lý.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về PCTN cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về công tác PCTN và thực hiện tốt quy định khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích trong đấu tranh chống tham nhũng.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó tập trung thực hiện nghiêm việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị như: xây dựng, thực hiện định mức tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tự kiểm tra, thanh tra nhằm đấu tranh, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

- Phát huy vai trò của cơ quan báo chí và nhân dân trong việc phát hiện, tố giác tham nhũng; thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để thông tin kịp thời những thành tích đã đạt được, những nỗ lực trong công tác PCTN của ngành, địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN Quý III và 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện trong những tháng cuối năm 2018; UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.


Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- Lưu: VT, NC.

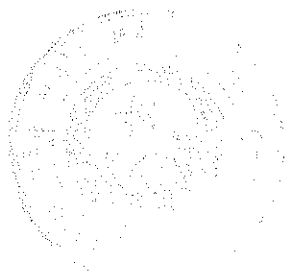
Bản điện tử:

- Cuc1@thanhtra.gov.vn;
- Ban NC Tỉnh uỷ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, TCD, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



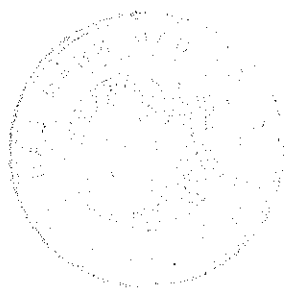
Nguyễn Văn Linh





TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số 82 /BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)

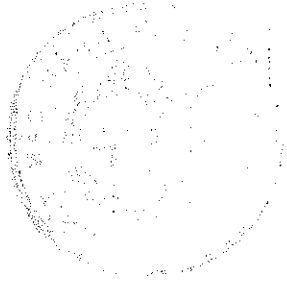
| Kỳ báo cáo | Đang thực hiện | | | | | | | | | | Số đơn vị được thanh tra | Số đơn vị có vi phạm | Tổng vi phạm | | Kiến nghị thu hồi | Kiến nghị khác | Kiến nghị xử lý | | | | Đã thu | Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra | | | | | | | | | | Ghi chú |
|-------------|----------------|-----------|-----------------------|---------------|-----------|-----------|----------------------|------------------------------------|-----------------------|---------------|--------------------------|----------------------|-----------------------|---------------|-------------------|----------------|-----------------------|------------|-------------------------|--------------|------------|--|--|--------------|----------|----------|----------|---------------------|------------|------------|---|---------|
| | Tổng số | Kỳ trước | Khai trong kỳ báo cáo | Hiệu Kế hoạch | Đợt xuất | Kết thúc | Đã bàn hành kết luận | Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền) | Đất (m ²) | Tiền (Tr.đ) | | | Đất (m ²) | Tiền (Tr.đ) | | | Đất (m ²) | Hành chính | Chuyên cơ quan điều tra | Tiền (Tr.đ) | | Đất (m ²) | Tổng số KL,IT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc | Phải thu | Đã thu | Phải thu | Đã thu | Đã xử lý hành chính | Đã khởi tố | Đôi tươn g | | |
| Tra tỉnh | 20 | 10 | 10 | 14 | 6 | 16 | 12 | 35 | 15 | 19.557 | 0 | 5.818 | 0 | 13.739 | 0 | 0 | 1 | 43 | 0 | 3215 | 0 | 99 | 6.541 | 3304 | 0 | 0 | 1 | 17 | 0 | 0 | | |
| Các sở | 17 | 0 | 17 | 16 | 1 | 10 | 13 | 24 | 6 | 595 | 0 | 587 | 0 | 8 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 441 | 0 | 3 | 642 | 572 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | | |
| Cấp huyện | 53 | 5 | 48 | 42 | 11 | 33 | 28 | 159 | 68 | 6.260 | 1.262.932 | 6.359 | 0 | 2.901 | 1.262.932 | 5 | 83 | 2 | 4 | 1.033 | 602 | 40 | 3.484 | 1.949 | 0 | 0 | 1 | 30 | 1 | 2 | | |
| Bắc Giang | 3 | 0 | 3 | 3 | 0 | 3 | 3 | 15 | 13 | 1584 | 0 | 102 | 0 | 1482 | 0 | 1 | 28 | 0 | 0 | 0 | 0 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 22 | 0 | 0 | | |
| Hiệp Hòa | 4 | 0 | 4 | 2 | 2 | 2 | 2 | 24 | 16 | 187 | 0 | 187 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 187 | 0 | 4 | 439 | 192 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Lạng Giang | 4 | 1 | 3 | 3 | 1 | 3 | 2 | 9 | 3 | 57 | 0 | 57 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 57 | 0 | 10 | 100 | 20 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | |
| Lục Nam | 4 | 3 | 1 | 4 | 0 | 2 | 2 | 25 | 3 | 29 | 0 | 17 | 0 | 12 | 0 | 3 | 8 | 0 | 0 | 18 | 0 | 4 | 429 | 28 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Lục Ngạn | 8 | 1 | 7 | 6 | 2 | 6 | 5 | 17 | 13 | 1090 | 0 | 964 | 0 | 126 | 0 | 0 | 25 | 1 | 2 | 741 | 0 | 6 | 1145 | 741 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | |
| Sơn Động | 5 | 0 | 5 | 3 | 2 | 1 | 1 | 15 | 1 | 282 | 1.262.391 | 238 | 0 | 44 | 1.262.391 | 0 | 3 | 0 | 0 | 30 | 0 | 1 | 282 | 30 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tân Yên | 6 | 0 | 6 | 6 | 0 | 6 | 5 | 19 | 11 | 1312 | 0 | 727 | 0 | 585 | 0 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 48 | 4 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | |
| Việt Yên | 4 | 0 | 4 | 4 | 0 | 3 | 3 | 3 | 3 | 1560 | 541 | 909 | 0 | 651 | 541 | 1 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 6 | 989 | 910 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | |
| Yên Dũng | 8 | 0 | 8 | 6 | 2 | 3 | 2 | 17 | 2 | 106 | 0 | 106 | 0 | 0 | 0 | 0 | 8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Yên Thế | 7 | 0 | 7 | 5 | 2 | 4 | 3 | 15 | 3 | 53 | 0 | 52 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 2 | 52 | 24 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 2 | |
| Tổng | 90 | 15 | 75 | 72 | 18 | 59 | 53 | 218 | 89 | 26.412 | 1.262.932 | 9.764 | 0 | 16.648 | 1.262.932 | 6 | 127 | 2 | 4 | 4.689 | 602 | 142 | 10.667 | 5.825 | 0 | 0 | 3 | 47 | 1 | 2 | | |





TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
(Kèm theo Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)

| Ký báo cáo | Tổng số | Đang thực hiện | | | Tiến độ | | | Số đơn vị được thanh tra | Số đơn vị có vi phạm | Kiến nghị thu hồi | | Kiến nghị khác | | Kiến nghị xử lý | | | Đã thu | Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc | Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra | | | | | | | | | | Ghi chú | | |
|--------------------|---------|----------------|--------------------|---------------------|--------------------|----------------------|-------------|--------------------------|----------------------|-------------------|-------------|----------------|------------|----------------------|-----------|-------------|--------|--|--|---------|-------------|----------|---------------------|---------|----|-----------|----|----|---------|----|----|
| | | Đang thực hiện | Trình khai báo cáo | Trình theo Kế hoạch | Đội xuất thực tiếp | Đã ban hành kết luận | Tiền (Tr.đ) | | | Đất (m2) | Tiền (Tr.đ) | Đất (m2) | Hành chính | Chuyển quan điều tra | Đối tượng | Tiền (Tr.đ) | | | Đất (m2) | Tổng số | Tiền (Tr.đ) | Đất (m2) | Đã xử lý hành chính | Cá nhân | Vụ | Đối tượng | | | | | |
| T- tra tỉnh | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 |
| | 6 | 3 | 3 | 4 | 2 | 5 | 4 | 25 | 7 | 5.375 | 0 | 1.206 | 0 | 4.169 | 0 | 1 | 17 | | | 1206 | | 5 | 1.890 | 1256 | | | 1 | 17 | | | |
| Cấp Sở | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cấp huyện | 6 | | 6 | 6 | | 3 | 8 | 13 | 13 | 1.130 | | 344 | | 786 | | 1 | 1 | | 191 | | 6 | 503 | 15 | | | | | | | | |
| Bắc Giang | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Hiệp Hòa | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 30 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lang Giang | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 3 | 1 | 1 | 12 | 0 | 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 429 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Luc Nam | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Luc Ngan | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Son Đông | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 191 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tân Yên | 2 | 0 | 2 | 2 | 0 | 2 | 2 | 9 | 9 | 380 | 0 | 245 | 0 | 135 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 39 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Việt Yên | 2 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 | 2 | 2 | 690 | 0 | 39 | 0 | 651 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Yên Dũng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Yên Thế | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 48 | 0 | 48 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | 12 | 3 | 9 | 10 | 2 | 8 | 12 | 38 | 20 | 6.505 | | 1.550 | | 4.955 | | 1 | 18 | | 1.397 | | 11 | 2.393 | 1.271 | | | | 1 | 18 | | | |

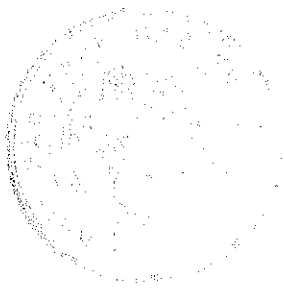


TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
(Kèm theo Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 1 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)



| Kỳ báo cáo | Tổng số | Kỳ trước chuyên sang | Triển khai trong kỳ báo cáo | Theo Kế hoạch | Đợt xuất | Tiến độ | | Số đơn vị được thanh tra | Số đơn vị có vi phạm | Số tiền vi phạm | Số tiền kiến nghị thu hồi | Kiến nghị khác (tiền) | Kiến nghị xử lý | | | Số tiền đã thu | Tổng số KLT/T và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc | Kết quả kiểm tra, đơn đốc | | | | | Ghi chú | |
|------------------|---------|----------------------|-----------------------------|---------------|----------|----------------------|-------------------|--------------------------|----------------------|-----------------|---------------------------|-----------------------|-----------------|---------|-------------------------|----------------|--|---------------------------|--|-----------|------|--------|---------|---------------|
| | | | | | | Đã ban hành kết luận | Số tiền kiến nghị | | | | | | Hành chính | | Chuyên cơ quan điều tra | | | Số tiền đã thu | Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | Tổ chức | Cá nhân | | | | | Vụ | Đối tượng | Tiền | Đã thu | | Tổ chức chính |
| Tra tỉnh | 11 | 6 | 5 | 9 | 2 | 10 | 8 | 12 | 8 | 14.182 | 4.612 | 9.570 | 0 | 27 | 0 | 2.009 | 94 | 4.651 | 2.048 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Cấp huyện | 34 | 3 | 31 | 27 | 7 | 22 | 20 | 104 | 64 | 5.128 | 3.013 | 2.115 | 2 | 73 | 2 | 2.284 | 17 | 2.660 | 1.876 | 1 | 26 | 1 | 2 | |
| Bắc Giang | 3 | 0 | 3 | 3 | 0 | 3 | 3 | 13 | 13 | 1.584 | 102 | 1.482 | 1 | 28 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 22 | 0 | 0 |
| Hiệp Hòa | 3 | 0 | 3 | 2 | 1 | 2 | 2 | 23 | 16 | 187 | 187 | 0 | 0 | 0 | 0 | 187 | 2 | 187 | 187 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lạng Giang | 3 | 0 | 3 | 3 | 0 | 3 | 1 | 6 | 1 | 44 | 44 | 0 | 0 | 0 | 0 | 44 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lục Nam | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 29 | 17 | 12 | 1 | 3 | 0 | 0 | 2 | 40 | 18 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Lục Ngạn | 6 | 1 | 5 | 5 | 1 | 5 | 5 | 25 | 25 | 1.090 | 964 | 126 | 0 | 25 | 1 | 741 | 6 | 1.145 | 741 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| Sơn Đông | 4 | 0 | 4 | 3 | 1 | 0 | 0 | 13 | 1 | 282 | 238 | 44 | 0 | 3 | 0 | 30 | 0 | 238 | 30 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tân Yên | 2 | 0 | 2 | 2 | 0 | 2 | 2 | 2 | 2 | 932 | 482 | 450 | 0 | 3 | 0 | 412 | 1 | 48 | 4 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 |
| Việt Yên | 2 | 0 | 2 | 2 | 0 | 2 | 2 | 2 | 2 | 870 | 870 | 0 | 0 | 3 | 0 | 870 | 4 | 950 | 872 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Yên Dũng | 4 | 1 | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 4 | 1 | 106 | 106 | 0 | 0 | 8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Yên Thế | 6 | 0 | 6 | 4 | 2 | 3 | 2 | 15 | 2 | 4 | 3 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 52 | 24 | 0 | 0 | 1 | 1 | 2 |
| Tổng | 45 | 9 | 36 | 36 | 9 | 32 | 28 | 116 | 72 | 19.310 | 7.625 | 11.685 | 2 | 100 | 2 | 4.293 | 111 | 7.311 | 3.924 | 1 | 26 | 1 | 2 | 2 |





TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(Kèm theo Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)

| Cấp, đơn vị/Ký báo cáo | Tiếp đình kỳ và đợt xuất của Lãnh đạo | | | | | | | | | | Nội dung tiếp công dân (số vụ việc) | | | | | | | | | | Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc) | | | | | | | | | | | | |
|------------------------|---------------------------------------|-------|---------------|---------|----------|----------|---------------|---------|----------|-------|-------------------------------------|--------|----------|----|---------------|--------------------|----------|----|---------------|--------|-----------------------------------|----------|---------------|----|-------|-------|-------|-------|----|----|----|--|--|
| | Đoàn đồng người | | | | | Kiểu nại | | | | | Tố cáo | | | | | Đã được giải quyết | | | | | Ghi chú | | | | | | | | | | | | |
| | Vụ việc | | Số đoàn | | Số người | | Số đơn | | Số người | | Số đơn | | Số người | | Số đơn | | Số người | | Số đơn | | | Số người | | | | | | | | | | | |
| Loại | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đoàn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đơn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đơn | Người | Cũ | Mới phát sinh | Số đơn | Người | Cũ | Mới phát sinh | | | | | | | | | | |
| Cấp tỉnh | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | | |
| 747 | 829 | 64 | 682 | 9 | 83 | | | | 33 | 31 | 1 | 31 | 2 | 14 | | 1 | 21 | | | 6 | | | 21 | | 735 | 704 | 16 | 52 | | | | | |
| 864 | 883 | 207 | 474 | 2 | 50 | 1 | 1 | 1,217 | 1,444 | 404 | 494 | 7 | 226 | 3 | 4 | 85 | | | 1 | | | 1 | 4 | | 1,424 | 240 | 560 | 761 | 18 | | | | |
| 179 | 210 | 13 | 117 | | | | | 18 | 246 | 181 | 43 | 2 | 11 | 1 | 1 | 30 | | | | | | | 3 | | 189 | 20 | 170 | 2 | | | | | |
| 87 | 87 | 48 | 33 | | | | | 59 | 59 | 20 | 23 | | | | | 4 | | | | | | | 7 | | 48 | 19 | 25 | 12 | | | | | |
| 99 | 18 | 4 | 9 | | | | | 373 | 105 | 24 | 19 | 4 | 95 | 2 | 2 | 1 | | | | | | | 8 | | 177 | 13 | 6 | 172 | 5 | | | | |
| 35 | 35 | 5 | 30 | | | | | 161 | 198 | 30 | 131 | | | | | 3 | | | | | | | 1 | | 64 | | 68 | | | | | | |
| 68 | 68 | 6 | 62 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 6 | | 44 | 19 | 2 | 29 | 1 | | | | |
| 35 | 37 | 13 | 24 | | | | | 20 | 134 | 6 | 8 | 1 | 120 | | 1 | | | | | | | | 5 | | 219 | 33 | 5 | 204 | | | | | |
| 181 | 237 | 50 | 93 | 1 | 13 | 0 | 1 | 165 | 230 | 32 | 67 | 0 | 0 | 0 | 0 | 18 | | | | | | | 32 | | 238 | | | 277 | | | | | |
| 111 | 122 | 30 | 87 | 1 | 37 | 1 | 0 | 142 | 156 | 43 | 117 | | | | | 7 | | | | | | | 2 | | 135 | 40 | 40 | 59 | 10 | | | | |
| 69 | 69 | 38 | 19 | | | | | 160 | 163 | 53 | 39 | | | | | 11 | | | | | | | 2 | | 1,503 | 397 | 509 | 622 | 27 | | | | |
| 980 | 1,051 | 235 | 442 | 1 | 12 | | 1 | 1,892 | 1,407 | 294 | 584 | 4 | 78 | | 2 | 25 | | | 2 | | | | 10 | | 3,787 | 1,426 | 1,114 | 1,560 | 51 | | | | |
| Tổng | 2,808 | 3,100 | 561 | 1,760 | 26 | 400 | 8 | 10 | 3,164 | 2,927 | 702 | 24 | 501 | 8 | 13 | 196 | 11 | 1 | 2 | 2 | 6 | 3 | 134 | 10 | | | | | | | | | |





TỜNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẦN ẢNH
(Kèm theo Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)

Phân loại đơn (số đơn đã điều kiện xử lý)

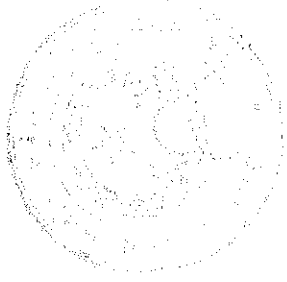
| Kỳ báo cáo | Đơn tiếp nhận trong kỳ | Đơn có một người đứng tên | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn có một người đứng tên | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn điều kiện xử lý | Theo nội dung | | | | | | | | | | Theo thẩm quyền giải quyết | | | | | | | | | | Theo trình tự giải quyết | | | | | | | | | | Đơn khiếu (đơn trung lập, không rõ nơi đứng, địa chỉ) | | | | | | | | | | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền | | | | | | | | | | Số công văn đơn độc việc giải quyết | | | | | | | | | | Đơn thuộc thẩm quyền | | | | | | | | | | Chi chi |
|-------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------|---------------------|---------------|---------|------|---------------------|---------------|-------------|-----|---------------|-------------------------|------------------------------------|-----------------------------|------------------|----------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------|--------------------------|---------------------|-----|-----|-------|------------|----|--|--|--|---|--|--|--|--|------------------------------|--|--|--|--|-------------------------------------|--|--|--|--|-------------------------------------|--|--|--|--|-------------------------------------|--|--|--|--|--------|--|--|--|--|----------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---------|
| | | | | | | | Khấu nại | | | | | | | | | | Tố cáo | | | | | | | | | | Giải quyết | | | | | Giải quyết | | | | | Đã được giải quyết lần đầu | | | | | Đã được giải quyết nhiều lần | | | | | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền | | | | | Số công văn đơn độc việc giải quyết | | | | | Khấu nại | | | | | Tố cáo | | | | | Kiến nghị, phần ảnh | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | Linh vực hành chính | Linh vực pháp | Đảng và | Tổng | Linh vực hành chính | Linh vực pháp | Tham | Về | Linh vực khác | Đơn kiến nghị, phân ảnh | Cửa các cơ quan hành chính các cấp | Cửa cơ quan tư pháp các cấp | Cửa cơ quan Đảng | Chưa được giải quyết | Đã được giải quyết lần đầu | Đã được giải quyết nhiều lần | Số văn bản hướng dẫn | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền | Số công văn đơn độc việc giải quyết | Khấu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phần ảnh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1-7-2018 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6-7-14-20 | 7-9-3-10 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14-15-16-17 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số đơn | 286 | 1.225 | 1 | 48 | 629 | 215 | 189 | 26 | 3 | 5 | 1 | 21 | 45 | 100 | 14 | 3 | 2 | 369 | 597 | 31 | 1 | 169 | 164 | 21 | 882 | 98 | 384 | 41 | 69 | 37 | 224 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cấp tỉnh | 599 | 550 | 1 | 48 | 1.309 | 128 | 122 | 1 | 5 | 1 | 1 | 109 | 98 | 6 | 1 | 1 | 4 | 1.072 | 1.265 | 40 | 4 | 990 | 269 | 50 | 377 | 81 | 590 | 25 | 111 | 47 | 455 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cấp huyện | 1.686 | 1.545 | 1 | 48 | 1.309 | 128 | 122 | 1 | 5 | 1 | 1 | 109 | 98 | 6 | 1 | 1 | 4 | 1.072 | 1.265 | 40 | 4 | 990 | 269 | 50 | 377 | 81 | 590 | 25 | 111 | 47 | 455 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bắc Giang | 411 | 411 | | | 330 | 37 | 37 | | | | | 3 | 3 | | | | | 290 | 321 | 6 | 3 | 254 | 64 | 12 | 81 | 36 | 83 | 15 | 37 | 3 | 156 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Hiệp Hòa | 217 | 198 | | | 217 | 9 | 9 | | | | | 16 | 12 | 4 | | | | 192 | 203 | 14 | | 202 | 15 | | | 100 | | 9 | 6 | 6 | 102 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lạng Giang | 379 | 349 | | | 240 | 16 | 13 | | | 2 | | 29 | 25 | 1 | 1 | | | 195 | 238 | 2 | | 227 | 13 | | 139 | 9 | 197 | 1 | 6 | 6 | 21 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lục Nam | 221 | 152 | | | 130 | 15 | 15 | | | | | 29 | 29 | | | | | 86 | 130 | | | 58 | 57 | 15 | 91 | 6 | 62 | 6 | 12 | 13 | 31 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lục Ngạn | 117 | 113 | | | 117 | 6 | 6 | | | | | 10 | 9 | 1 | | | | 101 | 106 | 11 | | 29 | 74 | 14 | | 19 | 61 | | 5 | 3 | 29 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Sơn Đông | 55 | 51 | | | 55 | 16 | 16 | | | | | | 39 | 55 | | | | 39 | 55 | | | 55 | | | | | | | | | | 39 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thị Yên | 104 | 99 | | | 96 | 6 | 3 | | | 3 | | | 14 | 12 | | | | 76 | 96 | | | 88 | 4 | 4 | 8 | 1 | 52 | 3 | 5 | 9 | 26 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Vịnh Yên | 97 | 89 | | | 45 | 18 | 18 | | | | | 5 | 5 | | | | | 22 | 45 | | | 20 | 25 | | | | | | | | | 22 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Yên Dũng | 17 | 15 | | | 17 | 2 | 2 | | | | | | 15 | 17 | | | | 15 | 17 | | | 16 | | 1 | | | | | | | | 15 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Yên Thế | 68 | 68 | | | 62 | 3 | 3 | | | | | 3 | 3 | | | | | 56 | 54 | | | 41 | 17 | 4 | 6 | 10 | 35 | | 1 | 2 | 14 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cấp xã | 1.438 | 1.337 | | | 1.344 | 21 | 19 | | | 2 | | 50 | 45 | 3 | 3 | | | 1.273 | 1.321 | 19 | 4 | 1.123 | 179 | 42 | 94 | 14 | 66 | 5 | 22 | 46 | 1.191 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng | 5.234 | 4.657 | | | 3.636 | 381 | 339 | | | 30 | 12 | 22 | 235 | 263 | 24 | 4 | | 3.020 | 3.527 | 99 | 10 | 2.282 | 612 | 113 | 1.598 | 260 | 1.094 | 72 | 207 | 133 | 1.870 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
 (Kèm theo Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)



| Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền | Đơn khiếu nại | | | Số đơn thuộc thẩm quyền | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính | Số vụ việc từ đơn thông qua giải quyết thích, thuyết phục | Phân tích kết quả (vụ việc) | | | | | Kết quả giải quyết | | | | | | | | | | Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|---------------|-------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|--|---|-----------------------------|--|---|-----------|-------------|--------------------|------------|-----------|-----------|-------------|-----------|------------|-----------|-----------|-------------|---|------------|-----------|-----------|-------------|-----------|------------|-----------|-----------|-------------|-----------|------------|-----------|-----------------------|-------------|------------------------------|-----------------------------|--|---|-----------|-------------|-----------|
| | Trong đó | Đơn tồn tại | Đơn tồn tại trong kỳ báo cáo | | | | | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính | Số vụ việc từ đơn thông qua giải quyết thích, thuyết phục | Chiều cao | Chiều ngang | Chiều sâu | Chiều rộng | Chiều dài | Chiều cao | Chiều ngang | Chiều sâu | Chiều rộng | Chiều dài | Chiều cao | Chiều ngang | Chiều sâu | Chiều rộng | Chiều dài | Chiều cao | Chiều ngang | Chiều sâu | Chiều rộng | Chiều dài | Chiều cao | Chiều ngang | Chiều sâu | Chiều rộng | Chiều dài | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tổng số đơn khiếu nại | Đơn tồn tại | Đơn tồn tại trong kỳ báo cáo | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính | Số vụ việc từ đơn thông qua giải quyết thích, thuyết phục | Chiều cao | Chiều ngang | Chiều sâu |
| | 1-2-3 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | | | | | | |
| | | 69 | 69 | 69 | 20 | 20 | 13 | 7 | 7 | 13 | 4 | 4 | 9 | 8 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | |
| | | 5 | 5 | 5 | 4 | 4 | 1 | 1 | 3 | 3 | 3 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | |
| | | 113 | 111 | 2 | 113 | 92 | 60 | 32 | 32 | 83 | 6 | 91 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | | 37 | 37 | 37 | 30 | 30 | 12 | 18 | 18 | 30 | 30 | 30 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | 9 | 9 | 9 | 6 | 6 | 5 | 5 | 5 | 4 | 2 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | |
| | | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 2 | 2 | 4 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | |
| | | 12 | 12 | 12 | 9 | 9 | 8 | 8 | 8 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 |
| | | 5 | 5 | 5 | 4 | 4 | 3 | 3 | 3 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | | 16 | 16 | 16 | 14 | 14 | 8 | 8 | 6 | 13 | 6 | 14 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | | 7 | 5 | 2 | 7 | 7 | 6 | 6 | 1 | 6 | 1 | 6 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | | 18 | 18 | 18 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | 13 | |
| | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| | | 22 | 22 | 22 | 19 | 19 | 16 | 16 | 3 | 16 | 3 | 19 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | | |
| | | 209 | 207 | 2 | 209 | 135 | 90 | 45 | 45 | 10 | 116 | 9 | 117 | 10 | 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

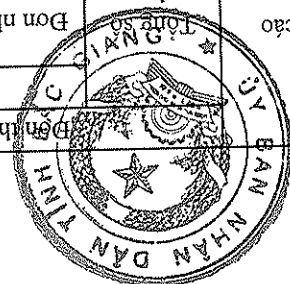


TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ
(Kèm theo Báo cáo số XX/BC-UBND ngày XX tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)

Biểu số 2d

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)
Đất: m²

| Ghi chú | Đã giải quyết | | | Đơn thuộc thẩm quyền | | | Đơn nhận trong kỳ báo cáo | Đơn tồn trước chuyên sang | Tổng số vụ việc | Số đơn thuộc thẩm quyền | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | 7 | |
|------------|---------------|-------------------------|-----------------------------|----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------|-------------------------|-----------------------------|---|-------|
| | Đã giải quyết | Số đơn thuộc thẩm quyền | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Trong đó | Đơn tồn trước chuyên sang | Đơn nhận trong kỳ báo cáo | | | | | | | 1=2+3 |
| | | | | | | | | | | | | | |
| Cấp tỉnh | | | | | | | | | | | | | |
| Cấp Sở | 224 | 224 | 0 | 5 | 455 | 460 | 407 | 181 | | | | | |
| Cấp huyện | 156 | 156 | | | 102 | 132 | 91 | | | | | | |
| Bắc Giang | 102 | 102 | | | 21 | 156 | 91 | | | | | | |
| Hiệp Hòa | 21 | 21 | | | 102 | 132 | 91 | | | | | | |
| Làng Giang | 31 | 31 | | | 21 | 156 | 91 | | | | | | |
| Lục Nam | 29 | 29 | | | 31 | 407 | 181 | | | | | | |
| Lục Ngạn | 29 | 29 | | | 29 | 407 | 181 | | | | | | |
| Sơn Đông | 39 | 39 | | | 29 | 407 | 181 | | | | | | |
| Tân Yên | 26 | 26 | | | 39 | 407 | 181 | | | | | | |
| Việt Yên | 22 | 22 | | | 26 | 407 | 181 | | | | | | |
| Yên Dũng | 15 | 15 | | | 22 | 407 | 181 | | | | | | |
| Yên Thế | 19 | 19 | | | 22 | 407 | 181 | | | | | | |
| Cấp xã | 1.202 | 1.191 | 11 | 1.202 | 1.045 | 1.045 | 1.045 | | | | | | |
| Cộng | 1.886 | 1.870 | 16 | 1.886 | 1.633 | 1.633 | 1.633 | | | | | | |







CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO
(Kèm theo Báo cáo số XX/BC-UBND ngày XX tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)

| Kỳ báo cáo | Số văn bản ban hành mới | | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung | | Pháp luật về KNTC | | Thực hiện pháp luật về KNTC | | Số đơn vị có vi phạm | Kiến nghị xử lý | | | | Tổng số KLTT và OD xử lý đã kiểm tra | Kết quả kiểm tra | | | | Ghi chú |
|------------------|-------------------------|-------|----------------------------------|-------------|----------------------------|-----------|-----------------------------|----------|----------------------|-----------------|---------|-----------|----------|--------------------------------------|------------------|---------|---------|---------|---------|
| | Lớp | Người | Số cuộc | Số đơn vị | Kiểm điểm, rút kinh nghiệm | | Hành chính | | | Tổ chức | Cá nhân | Tổ chức | Cá nhân | | Tổ chức | Cá nhân | Tổ chức | Cá nhân | |
| | | | | | Tổ chức | Cá nhân | Tổ chức | Cá nhân | | | | | | | | | | | |
| Tỉnh | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | | |
| Cấp Sở | 12 | | 13 | 1275 | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | |
| Cấp Huyện | 20 | | 22 | 2558 | 8 | 27 | 15 | 2 | 18 | | | 11 | 3 | 16 | | | | | |
| Bắc Giang | 4 | | | | 2 | 2 | 2 | | 5 | | | 2 | | 5 | | | | | |
| Hiệp Hòa | 4 | | 6 | 685 | 1 | 5 | 5 | | 5 | | | 1 | | 5 | | | | | |
| Lạng Giang | 3 | | 1 | 150 | 1 | 6 | 6 | | 8 | | | 6 | | 6 | | | | | |
| Lục Nam | | | | | 1 | 4 | 2 | 2 | | | | 1 | 2 | | | | | | |
| Lục Ngạn | | | | | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | |
| Sơn Đông | | | | | 1 | 4 | | | | | | | | | | | | | |
| Tân Yên | 5 | | 11 | 1328 | 1 | 5 | | | | | | | | | | | | | |
| Việt Yên | 2 | | 2 | 120 | | | | | | | | | | | | | | | |
| Yên Dũng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Yên Thế | 2 | | 2 | 275 | | | | | | | | 1 | 1 | | | | | | |
| Tổng | 34 | | 35 | 3833 | 9 | 28 | 15 | 2 | 18 | | | 11 | 3 | 16 | | | | | |

Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý

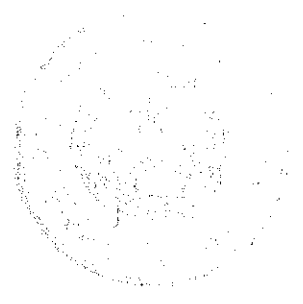
KẾT QUẢ CHUYÊN VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Theo Báo cáo số 82 /BC-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)



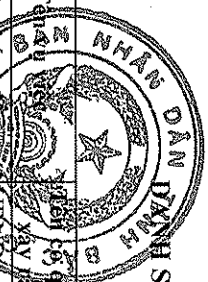
| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | TỔNG 9 THÁNG: HUYỆN, SỞ | GHI CHÚ |
|----|--|-------------|----------------------------|---------|
| | SỐ CUỘC THANH TRA PCTN | CUỘC | 20 | |
| | CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT | | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 45 | |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | - | |
| | TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN | | | |
| 3 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 2.681 | |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức | Lớp | 25 | |
| 5 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | - | |
| | THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG | | | |
| | <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i> | | | |
| | | | - | |
| 6 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch | CQ, TC, ĐV | 4 | |
| 7 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động | CQ, TC, ĐV | - | |
| | <i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i> | | | |
| | | | - | |
| 8 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới | Văn bản | 12 | |
| 9 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp | Văn bản | 4 | |
| 10 | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Cuộc | 7 | |
| 11 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý | Vụ | - | |
| 12 | Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Người | - | |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật | Người | - | |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự | Người | - | |
| 15 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền). | Triệu đồng | 6.311.854 | |
| 16 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 3.388.290 | |
| 17 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | - | |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | TỔNG 9 THÁNG: HUYỆN, SỐ | GHI CHÚ |
|----|--|------------|----------------------------|------------|
| 18 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | - | |
| | <i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i> | | - | |
| 19 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức | CQ, TC, ĐV | 14 | |
| 20 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | - | |
| 21 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 712 | |
| | <i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i> | | - | |
| 22 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | - | |
| 23 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực | Người | - | |
| | <i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i> | | - | |
| 24 | Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | - | |
| 25 | Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | - | |
| 26 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | - | |
| | <i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i> | | - | |
| 27 | Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính | CQ, TC, ĐV | | |
| 28 | Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc | % | - | |
| | PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG | | - | |
| | <i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i> | | - | |
| 29 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Vụ | - | |
| 30 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ | Người | - | |
| | <i>Qua hoạt động thanh tra</i> | | - | |
| 31 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ | 3 | |
| 32 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Người | 4 | |
| | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> | | - | |
| 33 | Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức | Đơn | 1 | |
| 34 | Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết | Đơn | 1 | |
| 35 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 1 | |
| 36 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 1 | |
| | <i>Qua điều tra tội phạm</i> | | - | |
| 37 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 10 | |
| 38 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | 12 | |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | TỔNG 9 THÁNG: HUYỆN, SỞ | GHI CHÚ |
|----|---|---------|----------------------------|---------|
| | XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG | | - | |
| 39 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử ở thẩm cấp tòa án) | Vụ | 6 | |
| 40 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án) | Người | 10 | |
| 41 | Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng; | Người | 5 | |
| 42 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng; | Người | 2 | |
| 43 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng; | Người | - | |
| 44 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng. | Người | 3 | |
| 45 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | | - | |
| 46 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | | - | |
| 47 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | | | |
| 48 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | | - | |
| | Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được. | | 6.727.942 | |
| 49 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | | 6.727.942 | |
| 50 | + Đất đai | | 11.877m ² | |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường | | 767.975 | |
| 51 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | | 767.975 | |
| 52 | + Đất đai | | - | |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được | | - | |
| 53 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | | - | |
| 54 | + Đất đai | | - | |
| | Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng | | - | |
| 55 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù | | - | |
| 56 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó | | - | |
| | + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | | - | |
| | + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương | | - | |
| | + Tặng Giấy khen | | - | |

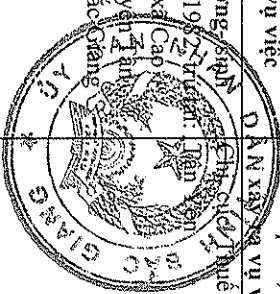


UBND TỈNH BẮC GIANG SÁCH CÁC VỤ VIỆC THAM NHỮNG ĐƯỢC XỬ LÝ TRONG KỲ BÁO CÁO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 31 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh)



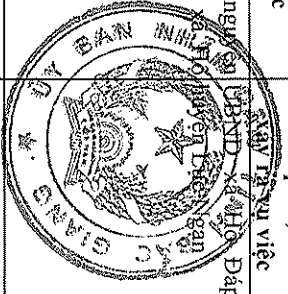
| Số TT | Tên vụ việc, đơn vị | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|-------|---|---|---|
| 1 | Vụ việc bán đất tại thôn Xuân Nội Xuân, xã Xuân, huyện Hiệp Hoà | Xã Mai Hiệp, huyện Hiệp Hoà | <p>Ngày 23/8/2017, UBND huyện Hiệp Hoà có công văn số 2051/UBND-VP về việc giao chuyển hồ sơ sang Cơ quan CSĐT Công an huyện đối với vụ việc bán đất trái thẩm quyền tại thôn Nội Xuân, xã Mai Trung, Hiệp Hoà. Theo đơn tố cáo của công dân, nội dung tố cáo Trưởng thôn Nội Xuân (nhiệm kỳ 2014-2017) bán đất trái thẩm quyền cho một số hộ gia đình, cả nhân với tổng diện tích 3.901m², thu 659.000.000 đồng sử dụng chi cho công tác dân điền, đổi thửa. Sau khi xác minh xác định: Trong nhiệm kỳ 2014-2017, Ngô Văn Bình là Trưởng thôn, kiêm Bí thư chi bộ thôn Nội Xuân đã cùng Ban quản lý thôn đăng ký và thực hiện việc dồn điền, đổi thửa với UBND xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, lập triệu ban dồn điền, đổi thửa do ông Bình làm trưởng tiểu ban, đến tháng 02/2017 thôn đã thực hiện chia ruộng đến từng hộ gia đình theo quy định. Ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 15/01/2018; 01/3/2018 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Văn Bình, Nghiêm Xuân Trường, Nguyễn Thị Mỹ về tội "Lạm quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999. Các quyết định khởi tố bị can đã được Viện KSND huyện Hiệp Hoà phê chuẩn.</p> |
| 2 | Vụ việc ông Đặng Văn Ngân- 1948- Trưởng xóm Chùa, xã Đoan Bái, Hiệp Hoà | CƠCSDT Công an huyện Hiệp Hoà | <p>Ngày 25/8/2016 Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hoà nhận được phiếu chuyển đơn của Thanh tra tỉnh Bắc Giang kèm theo đơn của một cửa các ông: Nguyễn Văn Bó, Đặng Văn Hạnh, Đặng Thanh Hải, Đặng Văn Tự đều ở xóm Chùa, thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái với nội dung đề nghị xử lý Đặng Văn Ngân – Trưởng xóm Chùa tự ý bán đất, giao đất và chuyển mục đích sử dụng đất trái thẩm quyền 73 lô đất; 03 mảnh đất cheo với tổng diện tích 9.609 m² Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hoà đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 01 (Hình vi không cấu thành tội phạm, khoản 2 Điều 157 Bộ luật TTHS năm 2015).</p> |
| 3 | Nguyễn Văn Quyết- nguyên Trưởng thôn, Ấp Hồng, xã Đông Lỗ, Hiệp Hoà | Thôn Ấp Hồng, xã Đông Lỗ, Hiệp Hoà CƠCSDT Công an huyện Hiệp Hoà | <p>Ngày 04/7/2017, Viện KSND huyện Hiệp Hoà có phiếu chuyển đơn số 391/PC-VKS-KT kèm theo tố cáo của ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1971, trú tại thôn Ấp Hồng, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, tố cáo ông Nguyễn Văn Quyết- nguyên Trưởng thôn, ông Lê Văn Chức- nguyên Phó trưởng thôn, ông Phạm Xuân Mười- Bí thư Chi bộ thôn Ấp Hồng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hoà đề giải quyết theo thẩm quyền. Nội dung ông Chiến tố cáo các ông nêu trên về hành vi tố chức cho đầu thầu đất đồng Độc Hạng, thôn Ấp Hồng, diện tích 2 mẫu 2 sào với mục đích có bê tông để đổ làm đường bê tông trong thôn; ông Chiến tham dự và trúng thầu, thôn đã thu của ông Chiến số tiền đặt cọc là 30.000.000 đồng. Do Đảng uỷ xã Đông Lỗ có công văn nghiêm cấm thôn đầu thầu đất trái thẩm quyền nên ngày 17/11/2016, ông Quyết, ông Chức và ông Mười đã đến nhà ông Chiến trả lại tiền đặt cọc cho ông Chiến nhưng ông Chiến không nhận. Sau đó ông Chiến đã làm đơn tố cáo các đối tượng này về hành vi Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Hiện CQĐT Công an huyện Hiệp Hoà đang tiến hành điều tra làm rõ.</p> |

| Số TT | Tên vụ việc | Tên cơ quan, đơn vị xây ra vụ việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|-------|---|------------------------------------|------------------------------------|--|
| 4 | Hoàng Văn Việt, sinh năm 1980 ở bản Góc Bông, xã Đông Tiến hiện đang là Xã đội trưởng xã Đông Tiến | UBND xã Đông Tiến, huyện Yên Thế | CQCSĐT Công an huyện Yên Thế | Ngày 11/10/2017, Công an huyện Yên Thế nhận đơn trình báo của chủ hộ dân tại các bản Trại Hạ, Trại Mới, Đông An và Cây Vôi đều thuộc xã Đông Tiến, huyện Yên Thế về việc Hoàng Văn Việt, sinh năm 1980 ở bản Góc Bông, xã Đông Tiến hiện đang là Xã đội trưởng xã Đông Tiến đã có hành vi lợi dụng chức vụ chiếm đoạt tiền trong việc giải quyết chế độ, chính sách cho những người tham gia huấn luyện dân quân, phòng chống cháy rừng trên địa bàn xã Đông Tiến năm 2016 và trong việc khám tuyển thanh niên nhập ngũ hàng năm. Tổng số tiền Việt đã chiếm đoạt là trên 50.000.000đ. Hiện đang xác minh. |
| 5 | Hoàng Văn Phi, sinh năm 1972, ở thôn Luộc Giới, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, là Chủ tịch UBND xã Tân Hiệp | UBND xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế | CQCSĐT Công an huyện Yên Thế | Ngày 09/11/2017, Công an huyện Yên Thế nhận được đơn của ông Nguyễn Xuân Độ, sinh năm 1966, trú tại thôn 5, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, là Giám đốc công ty TNHH MTV Xuân Độ; nội dung đơn tố cáo ông Hoàng Văn Phi, sinh năm 1972, trú tại thôn Luộc Giới, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, là Chủ tịch UBND xã Tân Hiệp có hành vi ép ông Độ đưa 20 triệu đồng thi mới làm thủ tục quyết toán gói thầu xây dựng hệ thống đường giao thông liên thôn tại xã Tân Hiệp từ năm 2012 đến 2014. Ông Độ đã đến nhà đưa cho ông Phi 18 triệu đồng vào ngày 05/9/2017. |
| 6 | Hoàng Xuân Trinh, sinh năm 1974; ở thôn Phi, xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn- nguyên cán bộ Địa chính- xây dựng xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn | UBND xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn | CQCSĐT Công an huyện Lục Ngạn | Ngày 04/01/2018, Công an huyện Lục Ngạn nhận được công văn số 1224/UBND-VP ngày 29/12/2017 của UBND huyện Lục Ngạn về vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Cụ thể: Hoàng Xuân Trinh- sinh năm 1974- trú tại thôn Phi, xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn- nguyên cán bộ Địa chính- xây dựng xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2017, Hoàng Xuân Trinh đã nhận làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển, tặng quyền sử dụng đất của 11 hộ gia đình với số tiền 182.200.000 đồng, nhưng đến nay các gia đình chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vụ việc hiện đang xác minh. |
| 7 | Hà Mạnh Hùng, sinh năm 1978, trú quán tại Khu 3, Thị trấn Thág, huyện Hiệp Hòa, nguyên là cán bộ phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Lục Ngạn | UBND huyện Lục Ngạn | CQCSĐT Công an huyện Lục Ngạn | Ngày 09/01/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tiếp nhận kiến nghị khởi tố của UBND huyện Lục Ngạn; nội dung: Ngày 25/12/2017, Văn phòng UBND và UBND huyện Lục Ngạn tiếp nhận ý kiến công dân, qua kiểm tra phát hiện quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Nghĩa tại thôn Tư Một, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn là quyết định giả mạo. Qua xác minh ban đầu xác định: Hà Mạnh Hùng, sinh năm 1978, trú quán tại Khu 3, Thị trấn Thág, huyện Hiệp Hòa, nguyên là cán bộ phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Lục Ngạn (nay đã chuyển về công tác tại UBND huyện Hiệp Hòa) có hành vi hứa hẹn làm số đo cho gia đình ông Lê Bá Cót (vợ là bà Nguyễn Thị Nghĩa) ở thôn Thanh Bình, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Hùng thông qua Nguyễn Anh Phong, sinh năm 1992, trú tại thôn Lay, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn là nhân viên kỹ thuật công ty cổ phần Kỹ thuật Công nghệ và Trắc địa bản đồ Đài Bắc, có địa chỉ tại thôn Bông 2, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, Phong đã nhận 147.560.000 đồng của gia đình ông Cót, trong đó Hùng đã hưởng lợi 30.000.000 đồng, còn lại 117.560.000 đồng Phong chiếm giữ. Phong đã bán bạc với Hùng làm số đo giả, ép chữ ký của Phó Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn Lê Bá Thành. Hiện Cơ quan điều tra công an huyện Lục Ngạn đang xác minh, làm rõ./. |

| Số TT | Tên vụ việc | Tên cơ quan, đơn vị | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|-------|---|---------------------------------------|--|--------------------------|
| 8 | Hoàng Vương, sinh ngày 25/10/1982, trú tại thôn Chùa, xã Cao Thượng, huyện Yên, tỉnh Bắc Giang.  | UBND xã Song Khê, thành phố Bắc Giang | Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC46)- Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 30, 31/PC46, khám xét nơi ở của Vương và nơi làm việc là Chi cục thuế huyện Tân Yên đối với Hoàng Vương. Kết quả khám xét đã thu giữ được một số sổ sách, chứng từ, tài liệu liên quan đến việc Hoàng Vương sử dụng vào việc thu, nộp thuế. | |
| 9 | Nguyễn Khắc Giang, Trưởng thôn Song Khê 1, xã Song Khê, TP.Bắc Giang (do CD tố cáo) | UBND xã Song Khê, thành phố Bắc Giang | Ngày 11/9/2017, Công an TP.Bắc Giang nhận được đơn tố cáo của ông Nguyễn Khắc Chúc, sinh năm 1953, trú tại thôn Song Khê, xã Song Khê, TP.Bắc Giang tố cáo Nguyễn Khắc Giang- Trưởng thôn Song Khê, xã Song Khê 1, TP.Bắc Giang bán đất trái thẩm quyền, thu tiền bán đất không nộp ngân sách, lập không hồ sơ thu hồi đất giải phóng mặt bằng thi công dự án nâng cấp, cải tạo quốc lộ 1A đoạn Hà Nội- Bắc Giang. | |
| | Dương Văn Đĩnh- Trưởng thôn Văn Cốc, xã Văn Trung, huyện Yên | UBND xã Văn Trung, huyện Yên | Ngày 20/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC46)- Công an tỉnh Bắc Giang đầu thu và khai nhận về hành vi chiếm đoạt tiền thu thuế tại Chi cục Thuế huyện Tân Yên của bản thân như sau: Ngày 01/6/2013, Hoàng Vương được Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bắc Giang điều động công tác từ Chi cục thuế huyện Sơn Đông, tỉnh Bắc Giang và nhận công tác tại Chi cục thuế huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và được Lãnh đạo Chi cục thuế huyện Tân Yên phân công về công tác tại Đội thu lệ phí, trước bạ và thu khác (nay là Đội tuyên truyền hỗ trợ thu nhập cá nhân- Lệ phí trước bạ và thu khác). Với chức trách, nhiệm vụ được giao là Kiểm soát viên, phụ trách thu, xử lý, theo dõi các khoản thu liên quan đến thuế nhà đất và lệ phí trước bạ phương tiện giao thông. Theo quy định, khi thu thuế thì cán bộ thuế phải viết Biên lai thu cho người nộp thuế, số tiền thu được phải nộp vào Ngân sách Nhà nước ngay trong ngày. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2017, lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý Biên lai, ấn chỉ của đơn vị, Hoàng Vương đã sử dụng 03 quyển Biên lai thu lệ phí, trước bạ gồm: quyển số 02, quyển số 18, quyển số 317 (tổng số khoảng 117 số); 02 quyển Biên lai thuế gồm: quyển số 346, quyển số 273 (tổng số khoảng 12 số) để viết giao cho người nộp thuế và thu về tổng số tiền thuế khoảng 5.700.000.000 đồng, nhưng Hoàng Vương không thực hiện việc nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước mà đã tự ý sử dụng, chi tiêu cá nhân hết. | |

| Số TT | Tên vụ việc | Tên cơ quan, đơn vị xây ra vụ việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|-------|--|---|-------------------------------------|---|
| 10 | Thanh tra huyện Yên Tiến hành thanh tra kinh tế-xã hội tại xã Trung Sơn trong thời điểm từ 01/01/2016 đến 31/12/2016, phát hiện: Dương Văn Định, sinh năm 1953, Trưởng thôn Văn Cốc 3 có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn tổ chức bán đấu giá 02 lô đất (đất xen kẹt) cho ông Dương Văn Tâm ở cùng thôn, thu 740 triệu đồng; trong đó có 01 lô đã xây dựng nhà kiên cố. | | | Nội dung: Thanh tra huyện Yên Tiến hành thanh tra kinh tế-xã hội tại xã Trung Sơn trong thời điểm từ 01/01/2016 đến 31/12/2016, phát hiện: Dương Văn Định, sinh năm 1953, Trưởng thôn Văn Cốc 3 có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn tổ chức bán đấu giá 02 lô đất (đất xen kẹt) cho ông Dương Văn Tâm ở cùng thôn, thu 740 triệu đồng; trong đó có 01 lô đã xây dựng nhà kiên cố. Ngoài ra, trong kết luận thanh tra còn có nội dung liên quan đến ông Lương Công Thụ ở thôn Trung Đông, xã Văn Trung. Ông Thụ được 53 hộ dân trong thôn bầu làm Đội trưởng của 53 hộ dân và đã có hành vi tự ý tổ chức giao thầu lâu dài 65m ² đất bần bãi (đất chuyển dùng) cho ông Vũ Văn Tuyên, thu được 300 triệu đồng chia đều cho 53 hộ dân sử dụng. Hiện đang xác minh. |
| 11 | Lê Văn Huân- 1981- nguyên Kế toán- Tài chính xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, nay là Kế toán xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn | UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn | Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn | Ngày 11/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn tiếp nhận tố giác về tội phạm của công dân thôn Bình Nội, xã Trù Hựu. Nội dung tố cáo Lê Văn Huân, sinh năm 1981 trú tại thôn Mịn To, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn (nguyên Kế toán- Tài chính xã Trù Hựu, nay là Kế toán xã Phụng Sơn) thực hiện hành vi có dấu hiệu tham ô tài sản bằng hình thức lập không đủ hồ sơ, chứng từ xây dựng và sửa chữa công trình giao thông- thuỷ lợi cho các thôn trên địa bàn xã Trù Hựu để chiếm đoạt số tiền 112.945.000 đồng. Hiện đang xác minh. |
| 12 | Lương Công Thụ, sinh năm 1962 là đội trưởng/đội 3 thôn Trung Đông, xã Văn Trung, huyện Việt Yên | thôn Trung Đông, xã Văn Trung, huyện Việt Yên | Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên | Ngày 03/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên thụ lý tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố do Thanh tra huyện Việt Yên chuyển đến. Khi Lương Công Thụ làm đội trưởng đội 3 gồm 53 hộ dân. Năm 2014 ông Thụ đã tự ý giao thầu trái thẩm quyền 65m ² đất (nguồn gốc đất hiện đang xác minh làm rõ) cho ông Vũ Văn Tuyên, sinh năm 1965 ở cùng thôn với giá 300.000.000 đồng. Ngày 10/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự do hành vi không cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự |
| 13 | Dự án khu du lịch Tâm linh - Sinh thái Tây Yên Tử | thôn Đồi Thông, xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động | Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Động | Ngày 07/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động tiếp nhận tin báo từ Công an xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động về việc người dân xã Tuấn Mậu phản ánh về việc có sai phạm trong công tác giải phóng mặt bằng Dự án khu du lịch Tâm Linh- Sinh thái Tây Yên Tử tại thôn Đồi Thông, xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động không đúng đối tượng thụ hưởng, có dấu hiệu vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế. Hiện đang điều tra xác minh |
| 14 | Bùi Đức Lai nguyên trưởng thôn Xuân An - Mỹ An - Lục Ngạn | thôn xuân An, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn | Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn | Ngày 21/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn nhận đơn tố giác của ông Đặng Văn Thắng, sinh năm 1977, trưởng thôn xuân An - Mỹ An - Lục Ngạn tố ông Bùi Đức Lai nguyên trưởng thôn Xuân An - Mỹ An - Lục Ngạn có hành vi tham ô tài sản nhiệm kỳ từ 2012 đến năm 2017. Hiện đang điều tra xác minh |

| Số TT | Tên vụ việc | Tên cơ quan, đơn vị | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|-------|--|-------------------------------------|-------------------------------------|---|
| 15 | Lục Văn Năm ngụy UBND xã Hộ Đáp, Chủ tịch UBND Đập | UBND xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn | Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn | Ngày 09/7/2018, Công an huyện Lục Ngạn tiếp nhận Công văn số 32/CV-TTtr ngày 09/7/2018 của Thanh tra huyện Lục Ngạn, V/V: Qua công tác kiểm tra, Thanh tra huyện Lục Ngạn phát hiện sự việc có dấu hiệu phạm tội tại UBND xã Hộ Đáp, cụ thể: ông Lục Văn Năm, sinh năm 1970, nguyên Chủ tịch UBND xã Hộ Đáp và ông Chu Văn Lại, sinh năm 1972 là nhân viên tài chính kế toán xã Hộ Đáp có hành vi lập hồ sơ sửa chữa đường giao thông nông thôn thời điểm năm 2014 và năm 2015 để chiếm đoạt 489.909.000đ (bốn trăm tám mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng) từ ngân sách nhà nước. |
| 16 | Trần Xuân Trường, là UBND huyện Yên Phô Giám đốc Trung Tâm Phát triển quỹ đất và cụm Công nghiệp huyện Yên Thế | UBND huyện Yên Phô | Công an tỉnh Bắc Giang | Hiện đang điều tra xác minh Khoảng tháng 3 năm 2018, gia đình ông Phạm Văn Lâm, sinh năm 1971 ở bản Giốc Đòng, xã Đông Tiến, huyện Yên Thế (cùng một số hộ dân khác) có mua hồ sơ tham gia đấu giá đất và nộp số tiền 40.000.000 đồng cho ông Trần Xuân Trường, sinh năm 1974, trú quán tại phố Gia Lâm, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, là Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và cụm Công nghiệp huyện Yên Thế và được ông Trường viết lại cho 01 phiếu thu để ngày 08/3/2018, ông Trường ký nhận vào mục "Thủ quỹ". Ngày 10/3/2018 thì việc đấu giá đất với 12 lô đất trên được tổ chức. Sau khi trúng đấu giá, ông Lâm đã đến Chi cục Thuế Yên Thế để làm thủ tục nộp số tiền trúng đấu giá đất còn lại tại Kho bạc huyện Yên Thế theo quy định để được giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết khoản tiền đặt cọc của gia đình ông Lâm (cùng một số hộ trúng đấu giá khác) đã nộp trước đó không được nộp vào Kho bạc huyện Yên Thế để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định và có dấu hiệu đã bị chiếm đoạt. |
| 17 | Hà Văn Quảng nguyên trưởng thôn Phú Khê, xã Quá Nham, huyện Tân Yên | Phú Khê, xã Quá Nham, huyện Tân Yên | Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên | Hiện đang điều tra xác minh Ngày 01/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên nhận được đơn của ông Nguyễn Văn Sấn, sinh năm 1966 trú tại thôn Phú Khê, xã Quá Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tố cáo ông Hà Văn Quảng Hiên, sinh năm 1964 (nguyên Trưởng thôn Phú Khê, xã Quá Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2016, đã có hành vi tham ô tài sản số tiền 24.339.000 triệu đồng trong quá trình xây dựng lại công đình của thôn Phú Khê, xã Quá Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. |
| 18 | Thái Văn Đông- Chủ tịch UBND xã Chu Điện | Hà Tú, xã Chu Điện, huyện Lục An | Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam | Hiện đang điều tra xác minh Thực hiện chủ trương của Nhà nước xây dựng nông thôn mới vào năm 2015 và đầu năm 2016, các hộ dân ở 02 khu dân cư thôn Hà Tú, xã Chu Điện, huyện Lục Nam đã tự bỏ tiền đóng góp xây dựng đường bê tông ngõ xóm đi vào nhà các hộ dân này. Lợi dụng việc tự xây dựng đường bê tông ngõ xóm của các hộ dân này, sau khi các hộ dân xây dựng xong đường bê tông UBND xã Chu Điện đại diện là ông Thái Văn Đông- Chủ tịch UBND xã đã cùng với đơn vị thi công, tư vấn giám sát trên địa bàn tự ý lập khống hồ sơ ký kết các hợp đồng lập hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công, nghiệm thu, quyết toán các đoạn đường các hộ dân tự làm để rút tiền ngân sách địa phương hỗ trợ xây dựng đường bê tông, với số tiền khoảng trên 200 triệu đồng |
| | | | | Hiện đang điều tra xác minh |



| Số TT | Tên vụ việc | Tên cơ quan, đơn vị xây ra vụ việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|-------|--|--|------------------------------------|---|
| 19 | Cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam, cán bộ UBND xã Lan Mầu và trưởng thôn Chính Hạ, xã Lan Mầu | thôn Chính Hạ, xã Lan Mầu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang | Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam | <p>Trong quá trình nhà nước tiến hành giải phóng mặt bằng Dự án cụm công nghiệp Lan Sơn và Nhà máy nhựa Khai Hồng Việt Nam tại địa phận thôn Chính Hạ, xã Lan Mầu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, UBND huyện Lục Nam có thành lập tổ công tác giải phóng mặt bằng, trong đó có các cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục Nam, cán bộ UBND xã Lan Mầu và trưởng thôn Chính Hạ, xã Lan Mầu là ông Nguyễn Hồng Nhật. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao các cán bộ trong tổ giải phóng mặt bằng đã lập hồ sơ không quyết toán bồi thường cả phần danh sách đất công ích và một số ngôi mộ của dân không rõ chủ. Số tiền quyết toán và đã chi cả hai khoản trên khoảng trên 100 triệu đồng.</p> <p>Hiện đang điều tra xác minh</p> |